



# CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 48

Ngày 30 tháng 10 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

14-10-2024	Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên	2
14-10-2024	Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định thi đua, khen thưởng phong trào thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030	14
18-10-2024	Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	21

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

23-10-2024	Quyết định số 2581/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên	49
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu  
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ  
về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 658/TTr-SNV  
ngày 23 tháng 9 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các hội, quỹ cấp tỉnh được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ,  
công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên**  
(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác và quản lý dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội, quỹ cấp tỉnh được giao biên chế.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); các tổ chức hội, quỹ cấp huyện được giao biên chế.

3. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy chế này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. *Quản lý cơ sở dữ liệu* là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. *Quyền truy cập* là quyền của người sử dụng được kết nối và làm việc thông qua tên truy cập, mật khẩu để khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

4. *Quản lý quyền truy cập* là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu.

5. *Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu (Sở Nội vụ)* là đơn vị có thẩm quyền quản lý Cơ sở dữ liệu; có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản người dùng, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu.

6. *Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp theo quy định* là tên người dùng và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu.

7. *Quản lý tài khoản người dùng* là việc tạo tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu.

8. *Nhập liệu* là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu.

9. *Phê duyệt dữ liệu* là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu.

10. *Ký số* là việc sử dụng thiết bị lưu giữ thông tin chữ ký của mỗi cá nhân đã được mã hóa phục vụ việc sử dụng dịch vụ chữ ký số kết hợp với chức năng của Cơ sở dữ liệu để ký các văn bản điện tử theo thẩm quyền trong Cơ sở dữ liệu.

11. *Khai thác cơ sở dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu được lưu trữ, quản lý thống nhất theo quy định; quyền cập nhật, khai thác thông tin được cấp theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và mục đích sử dụng của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Cơ sở dữ liệu phải đáp ứng được yêu cầu cập nhật, sử dụng, khai thác thông tin 24/24 giờ hằng ngày, trừ thời gian tạm dừng để bảo dưỡng, nâng cấp.

3. Những thông tin có liên quan của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thời gian công tác phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác theo thời gian thực.

4. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cung cấp 01 tài khoản để truy cập vào Cơ sở dữ liệu; chịu trách nhiệm khai báo thông tin cá nhân lên Cơ sở dữ liệu và cập nhật kịp thời những thay đổi về thông tin cá nhân.

5. Chỉ những người có thẩm quyền quản lý hoặc được cấp quyền truy cập mới được phép sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm đôn đốc việc cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cá nhân hiện có vào Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 5. Các hành vi không được làm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 6. Bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin đối với Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ quyền riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm cập nhật kịp thời, chính xác thông tin liên quan đến hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có sự thay đổi; được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Việc xác định độ

hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### **Điều 7. Tạo lập hồ sơ, cập nhật thông tin và phê duyệt dữ liệu**

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm gửi yêu cầu tạo tài khoản về Sở Nội vụ để tạo tài khoản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp tài khoản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Đối với trách nhiệm cập nhật thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu, quy định như sau:

#### **a) Cập nhật mới thông tin hồ sơ**

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp tài khoản, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm cập nhật mới thông tin hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu và thực hiện ký số để xác thực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xác thực thông tin hồ sơ, người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra thông tin hồ sơ bảo đảm chính xác, thống nhất, phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc do cơ quan, đơn vị quản lý, sau đó xác thực bằng ký số.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ xác thực thông tin hồ sơ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và xác thực bằng ký số để xác nhận dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình.

#### **b) Cập nhật thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ (nếu có)**

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi phát sinh nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm

cập nhật thông tin hồ sơ, đính kèm bản số hóa của tài liệu chứa nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ và thực hiện ký số để xác thực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ bảo đảm chính xác, thống nhất, phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc do cơ quan, đơn vị quản lý, sau đó xác thực bằng ký số.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và xác thực bằng ký số để xác nhận dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thực hiện phê duyệt dữ liệu bằng ký số từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

### **Điều 8. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu**

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, chuyển vị trí công tác đến bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định điều động, chuyển vị trí công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chuyển hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu đến bộ phận mới.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, chuyển vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định điều động, chuyển vị trí công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này thực hiện điều chuyển hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu đến đơn vị mới; người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến trên Cơ sở dữ liệu theo quy định.

3. Trường hợp tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Nội vụ có trách nhiệm truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức,

viên chức trong các cơ quan nhà nước để thực hiện điều chuyển hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến trên Cơ sở dữ liệu theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện kiểm tra thông tin hồ sơ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiếp nhận và thực hiện xác nhận dữ liệu theo quy định.

4. Trường hợp điều động, chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hoặc nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, chết:

a) Trường hợp điều động, chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Nội vụ có trách nhiệm truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thực hiện điều chuyển hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến đơn vị mới theo quy định.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, kỷ luật buộc thôi việc hoặc từ ngày chết theo giấy chứng tử, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm điều chỉnh tình trạng hồ sơ theo các trường hợp tương ứng trong Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 9. Khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập Cơ sở dữ liệu tại địa chỉ: <https://thainguyen.vnerp.vn/> (Sở Nội vụ cung cấp thông tin địa chỉ truy cập khai thác Cơ sở dữ liệu khi có thay đổi).

2. Đối tượng được sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

a) Đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nghiên cứu, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của mình trên Cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý theo thẩm quyền.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được sử dụng toàn bộ thông tin dữ liệu của mình được in thông tin từ Cơ sở dữ liệu để rà soát và cập nhật thông tin cá nhân.

3. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác có liên quan theo quy định.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sau khi dữ liệu được phê duyệt, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thực hiện việc in sơ yếu lý lịch của mình từ Cơ sở dữ liệu để nộp cho bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có yêu cầu.

### **Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu và được sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng nếu đã có phiên bản sao lưu mới trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu, của cơ quan, đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị đang công tác và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

**Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh, của cơ quan, đơn vị**

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu (khi được giao nhiệm vụ) giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.
3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.
5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.
6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.
7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

**Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, theo chức năng, thẩm quyền.

3. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu trong phạm vi quản lý; quản lý tài khoản được cấp cho cơ quan (nếu có); ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý và sử dụng tài khoản của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu, của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và thẩm quyền được phân cấp. Việc quản lý tài khoản của cơ quan phải được tổ chức chặt chẽ, khi có sự thay đổi về nhân sự quản lý tài khoản phải bàn giao và thực hiện phân công nhiệm vụ theo quy định.

4. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy lưu trữ tại cơ quan, đơn vị. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

5. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý Cơ sở dữ liệu.

6. Đảm bảo hạ tầng kết nối dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu.

7. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

8. Có trách nhiệm xác nhận thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

9. Định kỳ hằng năm (chậm nhất là ngày 15 tháng 01) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).

10. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này.

## **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Quản lý tài khoản đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cấp tài khoản, phân quyền cho các tài khoản của cơ quan, đơn vị truy cập vào Cơ sở dữ liệu theo đề xuất của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có vi phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

4. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình nhập liệu, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu; hướng dẫn chi tiết các thành phần hồ sơ, giấy tờ có liên quan phải thực hiện số hoá đính kèm trên hệ thống.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ duy trì, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm và hạ tầng kết nối dữ liệu, bảo đảm ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu.

## **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Quản trị, vận hành thông tin Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Nguyên (khi được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên) đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, hoạt động ổn định, thông suốt. Đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng để thực hiện đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan căn cứ tình hình thực tế tham mưu nâng cấp phần mềm, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì, vận hành Hệ thống đáp ứng theo quy định.

## **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm hạ tầng kết nối dữ liệu đảm bảo ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 2 Quy chế này chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

2. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản cần thiết theo thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị hạ mức thi đua và xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thi đua, khen thưởng phong trào thi đua  
“Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước”  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 646/TTr-SNV ngày 18 tháng 9 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi đua, khen thưởng phong trào thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thi đua, khen thưởng trong hoạt động “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Dũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Thi đua, khen thưởng phong trào thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: 40/QĐ-UBND, ngày 14 /10/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mục tiêu, nội dung thi đua; hình thức, cơ cấu số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng; tổ chức thực hiện trong phong trào thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị trực tiếp thu ngân sách nhà nước.

b) Các cơ quan, đơn vị tham gia thu, quản lý và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước.

c) Các tổ chức kinh tế thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

d) Các cá nhân trực tiếp tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước.

### **Điều 2. Mục tiêu thi đua**

1. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Quản lý có hiệu quả, tiết kiệm, cân đối các nguồn thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh.

### **Điều 3. Nội dung thi đua**

1. Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và điều tiết số thu theo đúng quy định của pháp luật, phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách do Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Có giải pháp thực hiện có hiệu quả trong công tác thu, nộp và chống thất thu ngân sách hằng năm.

3. Phấn đấu thực hiện công tác quản lý có hiệu quả, tiết kiệm, cân đối các nguồn thu, chi ngân sách nhà nước, đóng góp vào tăng trưởng chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

4. Đối với các tổ chức kinh tế

a) Thi đua tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

b) Thi đua thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định.

#### **Điều 4. Hình thức, cơ cấu, số lượng khen thưởng**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho 01 tập thể khi tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030

a) Tối đa không quá 10 tập thể, 10 cá nhân trực tiếp thu ngân sách nhà nước;

b) Tối đa không quá 15 tập thể, 10 cá nhân tham gia thu, quản lý và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước;

c) Số lượng tập thể các tổ chức kinh tế thực hiện nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được tặng Bằng khen sẽ căn cứ tình hình thực tiễn và căn cứ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hằng năm

a) Tối đa không quá 05 tập thể, 05 cá nhân trực tiếp thu ngân sách nhà nước;

b) Tối đa không quá 10 tập thể, 05 cá nhân tham gia thu, quản lý và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước;

c) Tập thể xuất sắc tiêu biểu các tổ chức kinh tế thực hiện nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được tặng Bằng khen đạt được tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

4. Xét khen thưởng hằng năm từ năm 2024 đến năm 2029. Năm 2030 xét thưởng tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, dẫn đầu phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030;
2. Có cách làm hay, sáng tạo áp dụng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030;
3. Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hằng năm và tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2024 - 2030 cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị trực tiếp thu ngân sách Nhà nước
  - a) Có thành tích xuất sắc trong thu, nộp và quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
  - b) Có cách làm hay, sáng tạo áp dụng hiệu quả trong công tác thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn và có số thu ngân sách vượt 05% trở lên so với kế hoạch Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hằng năm.
2. Đối với cơ quan, đơn vị tham gia thu, quản lý và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước:

a) Có thành tích xuất sắc trong thu, nộp và quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có cách làm hay, sáng tạo áp dụng hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các nguồn thu, chi ngân sách trên địa bàn góp phần tăng tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm từ 05% trở lên so với kế hoạch Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hằng năm.

3. Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

a) Mức nộp từ 1 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng: tăng trưởng 35% trở lên;

b) Mức nộp từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng: tăng trưởng 30% trở lên;

c) Mức nộp từ 10 tỷ đến dưới 20 tỷ đồng: tăng trưởng 25% trở lên;

d) Mức nộp từ 20 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng: tăng trưởng 20% trở lên;

đ) Mức nộp từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng: tăng trưởng 15% trở lên;

e) Mức nộp từ 100 tỷ đến dưới 200 tỷ đồng: tăng trưởng 10% trở lên.

f) Mức nộp từ 200 tỷ đồng trở lên: tăng trưởng 05% trở lên.

4. Đối với cá nhân

a) Có thành tích xuất sắc trong thu, nộp và quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có cách làm hay, sáng tạo áp dụng hiệu quả trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo trong thu, nộp và quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 7. Giấy khen**

Căn cứ vào tình hình thực tế thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định số lượng, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ tặng Giấy khen cụ thể.

### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen**

1. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm yêu cầu công tác thẩm định và lưu trữ theo quy định, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng trong đó có nội dung nêu rõ các tiêu chuẩn đã đạt được theo quy định tại Điều 5, 6 quy định này.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Tài chính trước 31/3 hằng năm.

4. Sở Tài chính nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

5. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính là Cơ quan thường trực phong trào thi đua, có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*), các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Quy định này đến các đơn vị.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) hướng dẫn công tác khen thưởng phong trào thi đua.

c) Tổ chức đánh giá, xét khen thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân. Tổ chức tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu giai đoạn 2024 - 2030. Lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng qua Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*).

d) Tổ chức tuyên dương các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua hằng năm và tổng kết giai đoạn 2024 - 2030.

2. Cục thuế tỉnh phối hợp Sở Tài chính trong cung cấp các tài liệu, minh chứng về kết quả thu, nộp ngân sách nhà nước. Lập bảng tính và so sánh tỷ lệ tăng trưởng của các doanh nghiệp gửi Sở Tài chính thẩm định thành tích khen thưởng.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, thẩm định hồ sơ, xét chọn, tổng hợp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đến các doanh nghiệp, các tập thể có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung quy định này.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh tổ chức tuyên truyền về nội dung, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời ./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3270/TTr-SVHTTDL ngày 07 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 496/BC-STP ngày 23 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”,  
“Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, làng, bản và tương đương (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khu phố và tương đương (gọi chung là tổ dân phố); xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### Điều 3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

- Chi tiết tiêu chuẩn, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.
- Chi tiết tiêu chuẩn, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.
- Chi tiết tiêu chuẩn, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này.

### Điều 4. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

- Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Phụ lục I), “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Phụ lục II), “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Phụ lục III) là 100 điểm.
- Tổng số điểm của mỗi tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu văn hóa (phụ lục I, II, III) thuộc Quy định này phải đạt từ 50% tổng số điểm tối đa.

3. Điểm để xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025): Đạt từ 60 điểm trở lên.

b) Hộ gia đình thuộc các xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 85 điểm trở lên.

4. Điểm để xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” được thực hiện như sau:

a) Thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025): Đạt từ 60 điểm trở lên.

b) Thôn, tổ dân phố không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Quy định này thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 80 điểm trở lên.

5. Điểm để xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện như sau:

a) Xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025): Đạt từ 60 điểm trở lên.

b) Xã, phường, thị trấn không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Quy định này thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Đạt từ 80 điểm trở lên.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu tại Quy định này, phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tuyên truyền, phổ biến Quy định này trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương, cơ sở.

d) Tham mưu công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê số liệu về các chỉ tiêu văn hóa theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể là cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”. Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này và nội dung của Phong trào theo quy chế hoạt động.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ Quyết định này, chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

**Phụ lục I**  
**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG**  
**DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)</b>	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	1.1. 100% các thành viên trong hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập; có ít nhất 01 người được tập huấn, tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	3
		1.2. Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng lề đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định	3
		1.3. Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh	3
		1.4. Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng	3
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Hộ gia đình thực hiện tốt các quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	6
3. Bảo đảm thực	3.1. Không vi phạm các quy định về	3	

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	<p>hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy</p>	<p>phòng cháy, chữa cháy</p>	
		<p>3.2. Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy”; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC</p>	3
		<p>3.3. Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động</p>	3
	<p>4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường</p>	<p>Không có hoạt động sử dụng âm thanh gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh nằm trong khung giờ trước 06 giờ và sau 22 giờ</p>	3
<p><b>II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương</b></p>	<p>1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương</p>	<p>1.1. Các thành viên trong hộ gia đình tham gia bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên</p>	2
		<p>1.2. Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định</p>	1
		<p>1.3. Trong hộ gia đình có thành viên tham gia các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương</p>	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>(40 điểm)</b>	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	2.1. Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn, tổ dân phố phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài...	2
		2.2. Tham gia các Mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” tại địa phương	2
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	3.1. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú	5
		3.2. Các thành viên trong hộ gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội	4
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	4.1. Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng	3
		4.2. Thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nhà và nơi cư trú	3
		4.3. Các thành viên trong hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe	3
		4.4. Tích cực tham gia các phong trào thi đua: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; sản xuất, kinh doanh giỏi; “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		cháu hiếu thảo"...	
		4.5. Hộ gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội	3
		4.6. Nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ; khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp; cải tạo vườn tạp, không bỏ hoang đất sản xuất	3
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	100% thành viên trong hộ gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định	3
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong hộ gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên	2
<b>III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng (30 điểm)</b>	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	1.1. Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	3
		1.2. Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng	3
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	2.1. Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ	3
		2.2. Tham gia các phong trào thi đua, chấp hành tốt các quy định về chính sách dân số nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh	3
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình	3.1. Chấp hành tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng,	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	chống bạo lực gia đình. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức	
		3.2. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan	3
		3.3. Các thành viên trong hộ gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội	3
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	4.1. Không vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường	3
		4.2. Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; Có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	3
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh...	3

**Phụ lục II**  
**CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG**  
**DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA**  
*(Kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND*  
*ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>Đời sống kinh tế ổn định và phát triển (15 điểm)</b>	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	1.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với đô thị, đồng bằng), 80% trở lên (đối với miền núi)	1
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh	1
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	2.1. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của huyện	1
		2.2. Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau	1
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	3.1. Có các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia	2
		3.2. Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống	2
		3.3. Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế	2
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào	4.1. Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	<p>phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức</p> <p>4.2. Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng</p> <p>4.3. 100% đường thôn, tổ và đường liên thôn, tổ ít nhất được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (ít nhất có từ 70% được cứng hóa); có từ 70% đường trục chính đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm</p>	2  1
<b>II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (25 điểm)</b>	<p>1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố</p> <p>2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường</p> <p>3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn</p>	<p>Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn/tổ được cải tạo, sửa chữa, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư (căn cứ pháp lý Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011</p> <p>Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học, khuyến tài”</p> <p>3.1. Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ</p>	2  2  2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn/tổ dân phố	
		3.2. Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao	2
		3.3. Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...	2
		3.4. Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng	2
		3.5. Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em	2
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	4.1. Có 100% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	2
		4.2. Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu.	1
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn	5.1. 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	xã hội	5.2. Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại	1
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	6.1. Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa	1
6.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc		1	
6.3. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương		1	
6.4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn		1	
6.5. Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống		1	
<b>III. Môi trường an toàn thân</b>	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi	1.1. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)</b>	trường	thải được thu gom, xử lý đúng quy định	
		1.2. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	1
		1.3. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ( $\geq 30$ người mắc) trên địa bàn quản lý	1
		1.4. Có hệ thống cấp, thoát nước; có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, cần tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh)	1
<b>2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương</b>		2.1. Việc mai táng, hỏa táng được tổ chức phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc, hoàn cảnh gia đình người qua đời và đúng quy định của pháp luật	2
		2.2. Có hoạt động tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các hình thức mai táng văn minh, tiến bộ	1
		2.3. Thôn, tổ dân phố có trách nhiệm hướng dẫn Nhân dân trên địa bàn tổ chức chôn cất phù hợp với quỹ đất quy hoạch của địa phương	2
<b>3. Các địa điểm vui chơi công cộng</b>		3.1. 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	<p>được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ</p>	<p>xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ</p>	
		<p>3.2. Bố trí được địa điểm và lắp đặt một số trang thiết bị vui chơi giải trí phù hợp với trẻ em và người cao tuổi</p>	2
	<p>4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh</p>	<p>4.1. 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh</p>	2
<p>4.2. 80% hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình</p>		1	
<p>4.3. 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)</p>		1	
<p>4.4. Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái</p>		1	
<p><b>IV. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững trật tự an toàn xã hội ; tích cực</b></p>	<p>1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</p>	<p>1.1. Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con nhân dân</p>	2
<p>1.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán</p>		2	

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>tham gia các hoạt động phong trào của địa phương (30 điểm)</b>		bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ	
		1.3. Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương	2
		1.4. Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ	2
		1.5. Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. 100% hộ gia đình có ít nhất 1 người được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	2
	<b>2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương</b>	Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân	2
	<b>3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả</b>	3.1. 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư	2
		3.2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		phát huy quyền làm chủ theo đúng tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	
		3.3. Có hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả	2
		3.4. Không để xảy ra các hoạt động: Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân	1
		3.5. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của thôn, tổ dân phố phạm tội nghiêm trọng trở lên.	1
		3.6. Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của thôn, tổ dân phố gây ra ở cộng đồng	1
		3.7. Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	4.1. Có từ 90% hộ gia đình trở lên đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	2
		4.2. Có ít nhất 65% gia đình văn hóa được công nhận 03 năm liên tục trở lên	2
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	5.1. Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số	2
		5.2. Không có tảo hôn; bạo lực gia đình; trên địa bàn thôn, tổ dân phố xây dựng được Mô hình Phòng, chống bạo lực gia đình	2
<b>V. Có tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (10 điểm)</b>	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động	Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác	2
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2.1. 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ	3
		2.2. Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống	
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, tại cơ sở	2

**Phụ lục III****CHI TIẾT TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ÁP DỤNG DANH HIỆU  
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU**

(Kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
<b>I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (20 điểm)</b>	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, không tăng so với năm trước; không có đối tượng tham gia đua xe, không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn	2
		1.2. 100% các xóm, tổ dân phố triển khai mô hình camera an ninh	1
		1.3. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị	1
		1.4. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết	2
		1.5. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia	1
		1.6. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự	1
		1.7. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự và được công nhận là đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy	1
		1.8. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ( $\geq 30$ người mắc) trên địa bàn quản lý	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...)	1
		2.2. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân	1
		2.3. Có từ 80% trở lên hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến khoa học và kỹ thuật trong phát triển kinh tế	1
		2.4. Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức phát triển kinh tế	1
		2.5. Có từ 20% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hàng hóa	1
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn	1
		3.2. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ	1
		3.3. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, nhất là đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản	1
		3.4. Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		3.5. Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, chính sách: Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, TDTT, nhà “Tình nghĩa Quân-Dân”, nhà đồng đội...	1
<b>II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm)</b>	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	1.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với xã)	2
		1.2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh	2
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác, góp phần đưa. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	2
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện	1
		3.2. 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất	1
		3.3. Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn	1
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt	2
		4.2. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế	2
		4.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		≤15%	
		4.4. Có từ 90% trở lên trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia	2
		4.5. Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	2
		4.6. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn, 60% trở lên đối với xã	1
		4.7. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường, thị trấn; >40% đối với xã	1
<b>III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (20 điểm)</b>	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm	Có từ 90% trở lên thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm, trong đó ít nhất có 60% thôn, tổ dân phố đạt 5 năm liên tục trở lên	2
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. 100% Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, phường, thị trấn, Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn/tổ dân phố có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2
		2.2. Từ 90% trở lên thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		2.3. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao tại các thiết chế đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Có 90% số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của Trung ương, địa phương và quy ước của thôn, tổ dân phố	2
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	4.1. Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa	2
4.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc		2	
4.3. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương		2	
4.4. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn		2	
4.5. Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống		2	
<b>IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm)</b>	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	1.1. Phát động phong trào trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư	2
1.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá		2	

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định	
		1.3. 100% hộ gia đình có ít nhất 01 người được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	1
		1.4. Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng”	1
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	2.1. Có nghĩa trang hoặc quy hoạch nghĩa trang đảm bảo theo quy định	2
		2.2. Có các hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân mai táng tại các nghĩa trang của địa phương và khuyến khích áp dụng các hình thức mai táng văn minh, tiến bộ	2
		2.3. Việc quản lý đất nghĩa trang hoặc quy hoạch nghĩa trang phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	3.1. 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định	2
		3.2. Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	2
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	4.1. Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư	2
		4.2. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định;	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
		chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung	
<b>V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm)</b>	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương	2
		1.2. Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội theo đúng quy định	2
		1.3. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ	2
		1.4. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại	1
		1.5. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC	1
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2.1. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn	2
		2.2. Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2
		2.3. Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình	2
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo	3.1. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm
	điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật	
		3.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ	1
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	2
		4.2. Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 2581/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 10 năm 2024*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-BKHĐT ngày 11/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4453/TTr-SKHĐT ngày 16/10/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP**  
**HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Một cửa liên thông

**CÔNG BÁO** tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

---

## **VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: [portal@thainguyen.gov.vn](mailto:portal@thainguyen.gov.vn)

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>